

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114/2020/HSST

Ngày: 16-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/HSST-QĐ ngày 02/11/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN DAO T, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Dao O và bà Nguyễn Thị H; vợ Phạm Thị X và có 02 người con, sinh năm 2009 và năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Lê Thị L, sinh năm 1982; HKTT: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Trần Thị Huyền T, sinh năm 1991; Phan Văn Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 3, ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

3. Phùng Văn M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 2, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình

Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Thiên Ân, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 9, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Huỳnh Công L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 01/8/2020 Nguyễn Dao T gọi bạn gái là Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1985; HKTT: Ấp Tăng Hách, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước ở chung nhà trọ với T tại xã Thành Tâm thức dậy đi bộ từ nhà trọ theo đường quốc lộ 13 và 14 hướng Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành, khi đi ngang qua Trung tâm y tế để tìm bệnh nhân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đi vào các phòng của Khoa nội nơi các bệnh nhân đang nằm để tìm kiếm tài sản. Khi đi đến phòng vợ chồng anh Phan Văn Th, sinh năm 1986 và chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Hiếu Cẩm, thị trấn Chơn Thành và ông Phùng Văn M, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đang nằm điều trị. T nhìn vào trong phòng quan sát phát hiện những người trong phòng đang ngủ say, điện thoại di động; cục sạc dự phòng đang để trên đầu giường. T mở cửa đi vào phòng lén lút lấy trộm 01 điện thoại Oppo A83, 01 cục sạc dự phòng của chị T; 01 điện thoại Nokia 105 của anh Th và 01 điện thoại Nokia 150 của anh M cất giấu vào trong người, sau đó leo rào vào đi ra gặp H rồi cùng đi về phòng trọ. Khi về tới phòng trọ H đi ngủ, thấy H ngủ say T lấy các điện thoại trộm được tháo sim trong máy ra cất các sim này ở trong bao Tót lá nhãn hiệu Hero đã sử dụng hết và nằm nghỉ tới sáng cùng ngày, T bắt xe Bus đến nhà anh Hồ Thiên Ân, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Chà Là, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước bán cho Ân được số tiền 1.000.000 đồng. Cục sạc dự phòng thấy không bán được nên T giữ lại sử dụng. Tổng số tiền bán điện thoại được 1.250.000 đồng, T đã trả tiền phòng Tê trọ 600.000 đồng còn số tiền 650.000 đồng T đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83, màu đen là 1.500.000 đồng, 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu TiTan, màu trắng là 200.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 150, màu đen 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: T giữ tại phòng trọ của Nguyễn Giao T: 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Titan, màu trắng dung lượng 20.000 MHA; 01 ti vi nhãn hiệu Sony 32inch, model Noki V-32EX330; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7, màu sơn đen; 01 bao

Tóc lá nhãn hiệu Hero bên trong có 03 sim điện thoại; 01 nón kết màu xanh; 01 quần lửng màu xanh-đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác màu đen, tay dài có 03 sọc màu trắng

T giữ của Huỳnh Công L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Phan Văn Th và ông Hồ Tùng M.

Tạm giữ của Hồ Thiên Ân: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83, màu đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Huyền T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsamast, màu tím hồng T khai nhận do một người tên Tuấn ngoài xã hội không rõ nhân thân, địa chỉ gửi cho T cất giữ. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan cũng không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 119/Ctr-VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Dao T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu Tội trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Dao T về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01 tháng 8 năm 2020 tại Trung tâm y tế huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Dao T đã lợi dụng sơ hở của bị hại, đã lén lút lấy trộm của chị Trần Thị Huyền T 01 điện thoại di động Oppo A83 trị giá 1.500.000 đồng, 01 cục sạc dự phòng trị giá 200.000 đồng; lấy trộm của anh Phan Văn Th 01 điện thoại Nokia 105 trị giá 200.000 đồng, lấy của anh Phùng Văn M 01 điện thoại Nokia 150 trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 2.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số 119/Ctr-VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu Tội trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người học vấn thấp (2/12), nhận thức có hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe phòng ngừa chung, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có T nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Titan, màu trắng dung lượng 20.000 MHA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83, màu đen cùng 01 sim điện thoại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Huyền T.

01 ti vi nhãn hiệu Sony 32inch, model Noki V-32EX330; Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho chị L.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7, màu sơn đen, T sử dụng để gọi điện cho Hồ Thiên Ân để bán điện thoại Oppo A83 nên cần tịch T sung quỹ nhà nước.

01 nón kết màu xanh; 01 quần lửng màu xanh-đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác màu đen, tay dài có 03 sọc màu trắng, T mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen cùng 01 sim điện thoại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Phan Văn Th.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh cùng 01 sim điện thoại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Hồ Tùng M.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsamast, màu tím hồng T khai nhận do một người tên Tuấn ngoài xã hội không rõ nhân thân, địa chỉ gửi cho T cất giữ. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên cần trả lại cho bị cáo T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Huỳnh Thị Kim H đi cùng với T từ phòng trọ đến Trung tâm y tế huyện Chơn Thành. Tuy nhiên, khi T vào Trung tâm y tế huyện Chơn Thành để lấy trộm tài sản thì H không biết, khi về đến nhà T cũng cất dấu tài sản không cho H biết nên không có cơ sở xử lý đối với H.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dao T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dao T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Nguyễn Dao T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsamast, màu tím-hồng; 01 quần dài màu đen, 01 nón kết màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7, màu đen

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen tay dài có 03 sọc màu trắng, quần lửng màu xanh đen.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan